

CÔNG TY TNHH BVĐK VẠN PHƯỚC
Bệnh viện Đa khoa Vạn Phước



Quy Trình Kỹ Thuật
ÔN CHÂM





Mã ban hành số: 48 /QT-BVĐKVP ngày 05 tháng 05 năm 2026

Mã số: QTKT.KHTH.YHCT.07.01

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 05 /05/2026

	Người biên soạn	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Bs.Nguyễn Thị Ngọc Loan	Bs CK1. Lê Văn Long	Ths.Bs. Lê Nguyễn Quế Minh
Ký tên			
Chức danh	TP.KHTH-QLCL	Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật	Giám Đốc

Quy Trình Kỹ Thuật ÔN CHÂM

I. ĐẠI CƯƠNG:

Châm là sử dụng kim châm cứu để châm vào huyết trên cơ thể, cứu là dùng sức nóng từ mỗi ngải hoặc điều ngải tác động vào huyết để phòng và điều trị bệnh. Ôn châm kết hợp giữa châm và cứu trên cùng một huyết để đạt tác dụng phòng và điều trị bệnh của hai phương pháp trên.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

1. QĐ số 486/QĐ-BYT ngày 03/03/2026 của Bộ Y tế ban hành Tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành y học cổ truyền”;
2. Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-SYT ngày 03/07/2020 của Sở Y tế V/v: Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa Vạn Phước;
3. Nguyễn Tài Thu (2013), Tân châm.
4. Bộ Y tế (2013), Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành châm cứu.
5. Bộ Y tế (2020), Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành y học cổ truyền.

III. CHỈ ĐỊNH:

1. Bệnh lý có nguyên nhân hàn có chỉ định châm cứu.
2. Các bệnh mạn tính, thể trạng hư nhược.
3. Các chứng đau cấp và mạn tính do hàn.

IV. CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

1. Các bệnh thuộc nhiệt chứng.
2. Các bệnh ưa chảy máu, vùng đang chảy máu, xuất huyết dưới da.
3. Người bệnh đang trong trạng thái kích động, kích thích, sợ hãi.

V. THẬN TRỌNG:

1. Người bệnh đang trong tình trạng cấp cứu nội khoa, ngoại khoa.
2. Da vùng ôn châm bị tổn thương, có khối u ác tính ở vùng ôn châm.
3. Người bệnh có rối loạn cảm giác.
4. Các vùng da mỏng, nhiều gân, vùng da sát xương, vùng mắt.
5. Người bệnh đang mắc bệnh truyền nhiễm cấp tính.
6. Giai đoạn nặng của bệnh: suy tim, suy gan, suy thận; cơ thể suy kiệt nặng.
7. Sau ăn quá no hoặc quá đói.
8. Người bệnh có nguy cơ chảy máu.

VI. NGƯỜI THỰC HIỆN:

1. Bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, kỹ thuật viên y, lương y phù hợp với phạm vi chuyên môn có chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

2. Điều dưỡng được cấp chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh: Hỗ trợ

VII. CHUẨN BỊ:

1. **Thuốc:** Hộp thuốc chống phản vệ.

2. **Vật tư:**

- Kim châm cứu vô trùng dùng một lần.
- Khay men, bông, cồn 70⁰.
- Mồi ngải hoặc điều ngải.
- Lửa (diêm, bật lửa...).
- Xà phòng, nước sạch hoặc dung dịch sát khuẩn tay nhanh, găng tay, ...

3. **Thiết bị:** Kèm có mẫu

4. **Người bệnh:**

- Được khám, làm hồ sơ bệnh án theo quy định.
- Được giải thích về quy trình kỹ thuật, hợp tác với thầy thuốc.
- Được hướng dẫn tư thế nằm hoặc ngồi phù hợp, bộc lộ vùng được châm.

5. **Hồ sơ bệnh án:** Hồ sơ bệnh án được ghi chép đầy đủ thông tin về người bệnh, chỉ định điều trị rõ ràng, theo quy định.

6. **Thời gian thực hiện kỹ thuật:** 25 đến 30 phút/ lần, trong đó thời gian châm: 5 phút. Thời gian lưu kim: 20 – 25 phút.

7. **Địa điểm thực hiện kỹ thuật:** Buồng bệnh hoặc phòng thực hiện kỹ thuật.

8. **Kiểm tra hồ sơ và người bệnh:**

- Kiểm tra hồ sơ: Kiểm tra phiếu chỉ định kỹ thuật đúng tên, tuổi, chẩn đoán, ... của người bệnh.
- Kiểm tra người bệnh: đúng người bệnh, đúng chẩn đoán, đúng vị trí cần thực hiện kỹ thuật.

VIII. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH:

1. **Bước 1.** Xác định phác đồ huyết.

2. **Bước 2:**

- Châm kim vào huyết theo phác đồ điều trị.
- Có thể dùng ba cách làm nóng kim để ôn châm:
 - Xuyên kim qua mồi ngải cứu gián tiếp trên huyết.
 - Lồng một đoạn điều ngải vào cán kim rồi đốt.
 - Hơ điều ngải gần cán kim cho kim nóng lên, sức nóng theo kim truyền vào sâu.

3. **Kết thúc quy trình:**

- Đánh giá tình trạng người bệnh sau thực hiện kỹ thuật.

- Hoàn thiện ghi chép hồ sơ bệnh án, lưu hồ sơ.
- Bàn giao người bệnh cho bộ phận tiếp theo.

4. Liệu trình điều trị:

- Ôn châm 1 - 2 lần/ngày, tùy thuộc vào tình trạng bệnh lý và thể trạng của người bệnh.
- Một liệu trình điều trị từ 1 - 30 ngày, tùy theo mức độ và diễn biến của bệnh, có thể tiến hành nhiều liệu trình liên tục.

IX. THEO DÕI VÀ XỬ LÝ TAI BIẾN:

1. Tai biến trong khi thực hiện kỹ thuật:

- Cháy: do môi ngải rơi khỏi người người bệnh vướng vào quần áo hoặc chăn đệm gây cháy. Cần chú ý theo dõi sát người bệnh khi thực hiện kỹ thuật cứu.
- Vụng châm: Người bệnh hoa mắt chóng mặt, vã mồ hôi, mạch nhanh, sắc mặt nhợt.
 - Xử trí: Rút kim ngay, lau mồ hôi, ủ ấm, tùy theo tình trạng vụng châm và bệnh lý kèm theo của từng người bệnh, có thể cho uống nước ấm hoặc trà gừng ấm, ... nằm nghỉ tại chỗ.
 - Theo dõi mạch, nhiệt độ, huyết áp. Dùng thuốc hóa dược (nếu cần).

2. Tai biến sau khi thực hiện kỹ thuật:

- Bỏng (thường gây bỏng độ I):
 - Triệu chứng: người bệnh thấy nóng rát sau khi cứu, trên mặt da vùng huyết được cứu xuất hiện phỏng nước.
 - Xử trí: dùng thuốc mỡ bôi và dán băng tránh nhiễm trùng.
- Chảy máu khi rút kim: Dùng bông khô vô khuẩn ấn tại chỗ, không day.

3. Biến chứng muộn: Không.

